

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 1323 /UBDT-CSDT

V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước
kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

**ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
QUẢNG NAM**

ĐẾN Số: 164
Ngày: 03/8
Chuyên: Dân nguyện
Số và ký hiệu: 15

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

Ủy ban Dân tộc nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo văn bản số 742/BDN ngày 14/6/2023, cụ thể như sau:

1. Câu hỏi số 1: “Cử tri huyện Nam Trà My phản ánh, tiêu chí để xác định xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) theo Điều 3, Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 chưa phù hợp với điều kiện một số huyện miền núi ở tỉnh Quảng Nam [nhiều thôn ở Quảng Nam có tỷ lệ hộ nghèo chưa đạt 20% theo quy định; bên cạnh đó, còn nhiều nơi có cơ sở hạ tầng kém phát triển (chưa có điện, đường, trường) nhưng chưa được xem là tiêu chí để xây dựng xã khu vực III]. Đề nghị trình Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg nêu trên theo hướng giảm tỉ lệ phần trăm hộ nghèo và bổ sung thêm các tiêu chí khác như: điện, đường, trường... là tiêu chí xác định xã khu vực III”.

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 3, Quyết định 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, xã khu vực III được xác định cho một trong hai trường hợp sau:

- Trường hợp 1: xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 20% trở lên (riêng các xã thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% trở lên hoặc có trên 150 hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số).

- Trường hợp 2: Xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% đến dưới 20% (riêng các xã thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 12% đến dưới 15%) và có 01 trong các tiêu chí sau:

+ Có trên 60% tỷ lệ hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo của xã;

+ Có số người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 15 đến 60 chưa biết đọc, biết viết tiếng phổ thông từ 20% trở lên;

+ Số lao động có việc làm nhưng chưa qua đào tạo từ 3 tháng trở lên chiếm trên 80% tổng số lao động có việc làm;

+ Đường giao thông từ trung tâm huyện đến trung tâm xã dài trên 20 km, trong đó có trên 50% số km chưa được rải nhựa hoặc đổ bê-tông.

Theo quy định tại Điều 6, Quyết định 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, thôn đặc biệt khó khăn được xác định cho một trong hai trường hợp sau:

- Trường hợp 1: Thôn có tỷ lệ hộ nghèo từ 20% trở lên (riêng đối với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% trở lên hoặc có trên 30 hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số nghèo).

- Trường hợp 2: Thôn Có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% đến dưới 20% (riêng khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 12% đến dưới 15%) và có 1 trong các tiêu chí sau:

+ Có trên 60% tỷ lệ hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo của thôn;

+ Chưa có đường từ thôn đến trung tâm xã hoặc có đường nhưng đi lại rất khó khăn nhất là mùa mưa;

+ Chưa có điện lưới quốc gia hoặc đã có nhưng trên 30% số hộ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia.

Việc xác định địa bàn đặc biệt khó khăn, đối với các xã, thôn có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều dưới 20% đã xem xét thêm điều kiện về cơ sở hạ tầng, như điện, đường, trình độ lao động.... Các điều kiện về tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, như: thiếu hụt về y tế; giáo dục; nhà ở; việc làm; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin đã được xác định trong chuẩn nghèo đa chiều. Do vậy, việc xác định địa bàn đặc biệt khó khăn (xã và thôn) ngoài việc xem xét tỷ lệ hộ nghèo đã xem xét một số điều kiện khác có tác động trực tiếp đến trình độ phát triển của địa phương, như: điện, đường, lao động, việc làm, y tế, giáo dục, môi trường, thông tin liên lạc....

Như vậy, xã, thôn ở các huyện thuộc tỉnh Quảng Nam khi xác định địa bàn đặc biệt khó khăn nếu không đảm bảo tiêu chí quy định ở trường hợp 1 (tỷ lệ nghèo không đủ 20%) có thể xem xét ở trường hợp 2 (tỷ lệ nghèo dưới 20% đến trên 15% và có thêm một trong 3 điều kiện bổ sung quy định tại Quyết định 33/2020/QĐ-TTg).

2. Câu hỏi số 2: “*Đề nghị xem xét sửa đổi Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ “về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số” theo hướng hỗ trợ thêm cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tiền sinh hoạt phí để họ có thêm tiền trang trải, tham gia thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (hiện tại họ chỉ được thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và Tết của các dân tộc thiểu số; thăm hỏi khi bị ốm đau)”*.”

Trả lời:

Theo nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Ủy ban Dân tộc đang khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung và phối hợp với Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nội dung chính sách như đề nghị của tỉnh Quảng Nam.

Trên đây là trả lời của Ủy ban Dân tộc đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để Ủy ban Dân tộc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban Dân nguyện, QH (để b/c);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT;
- Công TTĐT của UBDT;
- Lưu: VT, CSDT (3).

5

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lênh

